

Số: 17/2023/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT NGUY HIỂM
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

Căn cứ Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Thông tư số 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 17/2022 TT-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT- BCT ngày 23 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1226/TTr-SCT ngày 13 tháng 3 năm 2023, ý kiến của Sở Tư pháp tại báo cáo thẩm định số 4221/BC-STP-VB ngày 12 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2023.

Quyết định này thay thế Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tồn trữ và vận chuyển hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành gồm: Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an Thành phố, Cục Hải quan Thành phố, Cục Thuế Thành phố, Cục Quản lý thị trường Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PCVP;
- Sở Tư pháp;
- Các Phòng NCTH; TTCB;
- Lưu: VT, (KT/Tuyet) MH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT NGUY HIỂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân Thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, san chiết, đóng gói, sử dụng, tồn trữ và vận chuyển hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định này áp dụng đối với hóa chất nguy hiểm theo định nghĩa tại khoản 4 Điều 4 Luật Hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, y tế, thực phẩm, thú y, bảo vệ thực vật và hóa chất nguy hiểm thuộc nhóm: hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện; hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh; hóa chất cấm; hóa chất phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; hóa chất phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; hóa chất phải khai báo; hóa chất độc phải xây dựng Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, san chiết, đóng gói, sử dụng, tồn trữ và vận chuyển hóa chất nguy hiểm và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Hóa chất và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Hóa chất có yêu cầu kiểm soát

1. Hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện là hóa chất nguy hiểm, có yêu cầu kiểm soát chặt chẽ về kỹ thuật an toàn trong sản xuất, kinh doanh và phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện để hoạt động sản xuất, kinh doanh (theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

2. Hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh là hóa chất nguy hiểm, có yêu cầu kiểm soát đặc biệt về kỹ thuật an toàn, phạm vi, loại hình, quy mô, thời hạn sản xuất, kinh doanh để bảo đảm không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, sức khỏe con người, tài sản, môi trường và phải có Giấy phép để hoạt động sản xuất, kinh doanh (theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

3. Hóa chất cấm là hóa chất đặc biệt nguy hiểm và thuộc Danh mục hóa chất cấm do Chính phủ quy định (theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

4. Hóa chất Bảng là hóa chất độc và tiền chất bị kiểm soát theo quy định của Công ước cấm vũ khí hóa học và được phân loại thành hóa chất Bảng 1, hóa chất

Bảng 2 (bao gồm cả hóa chất 2A*; 2A và 2B) và hóa chất Bảng 3 theo mức độ độc tính giảm dần.

5. Tiền chất công nghiệp là các hóa chất nguy hiểm và được sử dụng làm nguyên liệu, dung môi, chất xúc tiến trong sản xuất, nghiên cứu khoa học, phân tích, kiểm nghiệm, đồng thời là các hóa chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy (theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

6. Hóa chất khai báo là hóa chất nguy hiểm và có yêu cầu phải khai báo khi tiến hành hoạt động sản xuất, nhập khẩu hóa chất (theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

Chương II

HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT NGUY HIỂM

Điều 4. Yêu cầu chung đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện phải thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh phải thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân không được phép sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng, tồn trữ, và vận chuyển hóa chất cấm, hóa chất Bảng 1 trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

4. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm (đặc biệt là tiền chất công nghiệp) phải thực hiện các yêu cầu theo quy định của Luật Hóa chất và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan:

a) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ của hóa chất; có chứng từ, hóa đơn hợp pháp chứng minh rõ nguồn gốc nơi sản xuất, nơi nhập khẩu hoặc nơi cung cấp các hóa chất nguy hiểm; chỉ mua hóa chất từ những đơn vị có đủ điều kiện kinh doanh hóa chất nguy hiểm;

b) Lập sổ theo dõi mua, bán hóa chất nguy hiểm trong đó có thông tin đầy đủ về khách hàng; chỉ được bán hóa chất nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân cung cấp đầy đủ thông tin về chủ thể, địa điểm và mục đích sử dụng hóa chất nguy hiểm;

c) Thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời các đặc tính nguy hiểm của hóa chất và các biện pháp phòng ngừa cần thiết cho khách hàng; bảo đảm an toàn cho người, tài sản, hệ sinh thái và môi trường, trật tự, an toàn xã hội.

5. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất nguy hiểm không chấp hành quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật; có thể bị truy cứu trách nhiệm khi đối tượng mua hóa chất sử dụng hóa chất mua được để phạm tội.

Điều 5. Điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm

1. Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm, bao gồm các điều kiện về nhà xưởng, kho tàng, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển và vận hành an toàn theo quy định tại Luật Hóa chất; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ; Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương và các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan.

3. Có cán bộ, người chuyên trách về an toàn hóa chất có trình độ chuyên môn phù hợp với loại hình sản xuất, kinh doanh hóa chất theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Điều kiện an toàn đối với nhà xưởng, kho chứa trong sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm

1. Tổ chức, cá nhân có nhà xưởng sản xuất, kho chứa hóa chất nguy hiểm phải thực hiện các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

2. Việc bố trí, thiết kế xây dựng nhà xưởng, kho chứa hóa chất nguy hiểm phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Địa điểm phù hợp với quy hoạch của địa phương, đảm bảo điều kiện về khoảng cách an toàn; không đặt nhà xưởng, kho chứa hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát trong khu dân cư.

b) Bố trí cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, cất giữ, sử dụng hóa chất nguy hiểm và hóa chất quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ phải thiết lập khoảng cách an toàn đối với các điểm dân cư, công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu dự trữ thiên nhiên, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn loài sinh cảnh, khu bảo tồn biển, nguồn nước sinh hoạt trong báo cáo nghiên cứu khả thi theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

c) Nhà xưởng, kho chứa được thiết kế và xây dựng phù hợp với đặc tính nguy hiểm của hóa chất (cháy, nổ, ăn mòn, độc hại) trước khi đưa vào hoạt động phải được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các điều kiện an toàn theo quy định. Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp. Cửa thoát hiểm phải để mở trong bóng tối hoặc trong lớp khói dày đặc;

3. Tài liệu pháp lý về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường của nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải thể hiện tính chất hoạt động, quy mô cơ sở sản xuất, kinh doanh, quy trình sản xuất, đóng gói, sử dụng hóa chất và nội dung về đảm bảo điều kiện an toàn để sản xuất, tồn trữ hóa chất nguy hiểm.

4. Trang thiết bị tại nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh hóa chất theo quy định tại Điều 12 Luật Hóa chất, bao gồm:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất dễ cháy nổ, ngoài việc phải trang bị đầy đủ các phương tiện và chất chữa cháy thích hợp theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3890:2021 Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công

trình - Trang bị, bố trí; phải trang bị thêm các phương tiện bảo vệ cá nhân chống độc thích hợp khi chữa cháy;

b) Hệ thống thu gom, xử lý khí thải và chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường;

c) Trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất.

d) Công nghệ sản xuất hóa chất được lựa chọn đảm bảo giảm thiểu nguy cơ gây sự cố hóa chất, ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ.

đ) Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với chủng loại hóa chất và quy trình công nghệ, đáp ứng được công suất sản xuất, quy mô kinh doanh. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.

5. Nhà xưởng, kho chứa hóa chất nguy hiểm phải được vận hành an toàn theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 6 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ và các quy định dưới đây:

a) Bố trí hóa chất trong kho phải đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành nhằm hạn chế thấp nhất nguy cơ cháy, nổ hay tràn đổ và phải đảm bảo tách riêng các hóa chất có khả năng gây ra phản ứng hóa học với nhau;

b) Có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy;

c) Có Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định tại Chương III Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

d) Có quy chế quản lý chặt chẽ hoạt động xuất, nhập hóa chất tại kho. Chỉ có người có trình độ chuyên môn phù hợp theo Điều 8 của Quy định này được giao nhiệm vụ quản lý hóa chất nguy hiểm mới được phép giao, nhận. Phải có sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho hàng ngày, khi thấy thiếu, thừa, sai quy cách phải báo ngay với cấp trên.

6. Hàng năm, các cơ sở hoạt động hóa chất phải tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất đã được xây dựng trong Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất với sự chứng kiến của đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành trung ương hoặc địa phương. Đối với các cơ sở hoạt động hóa chất thuộc đối tượng xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, cần nghiên cứu lồng ghép diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất với diễn tập phòng cháy và chữa cháy theo định kỳ.

Điều 7. Điều kiện vận chuyển hóa chất nguy hiểm

1. Điều kiện về phương tiện vận chuyển

a) Phương tiện vận chuyển hóa chất nguy hiểm phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 13 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

b) Phương tiện vận chuyển hóa chất nguy hiểm phải được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định

2. Điều kiện đối với người tham gia vận chuyển hóa chất nguy hiểm

a) Người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải, người xếp dỡ và thủ kho hóa chất nguy hiểm phải được đào tạo, tập huấn theo quy định tại Điều 8 và Điều 12 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

b) Người điều khiển phương tiện vận chuyển phải tuân thủ các quy định về tuyến đường vận chuyển, các điểm dừng, đỗ trên đường, thời gian thực hiện vận chuyển, mức xếp tải trên phương tiện được ghi trong Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; không được dừng ở nơi công cộng đông người (chợ, trường học, bệnh viện, ...). Đối với hóa chất nguy hiểm bị nhiệt tác động, khi vận chuyển không được dừng, đỗ nơi phát sinh ra nguồn nhiệt và không được đỗ lâu dưới trời nắng gắt;

c) Nghiêm cấm vận chuyển hóa chất nguy hiểm chung với người, gia súc và các hàng hóa khác.

3. Điều kiện về bao bì và giao nhận hóa chất nguy hiểm

a) Yêu cầu về bao bì, ghi nhãn hóa chất nguy hiểm khi vận chuyển phải đáp ứng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương;

b) Khi giao nhận hóa chất nguy hiểm, chứng từ phải ghi rõ ngày tháng năm, họ tên, có chữ ký người giao hàng, nhận hàng và xác nhận của cơ sở có hàng. Chỉ được giao nhận hàng có bao bì nguyên vẹn và đầy đủ nhãn hàng hóa với đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành.

Điều 8. Điều kiện về trình độ chuyên môn của người tham gia hoạt động hóa chất nguy hiểm và Đối tượng phải được huấn luyện an toàn hóa chất

1. Người phụ trách về hoạt động sản xuất hóa chất, an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm phải đáp ứng trình độ chuyên ngành hóa chất theo các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời có văn bản phân công chuyên trách về hoạt động sản xuất hóa chất, an toàn hóa chất

2. Đối tượng phải được huấn luyện an toàn hóa chất được quy định tại Điều 32 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ. Việc tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất được thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 9. Điều kiện san chiết, pha trộn, đóng gói hóa chất nguy hiểm

Hoạt động san chiết, pha trộn, đóng gói hóa chất nguy hiểm phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Điều kiện san chiết, pha trộn hóa chất nguy hiểm với mục đích sản xuất sản phẩm, hàng hóa

a) Địa điểm san chiết, pha trộn hóa chất phải đảm bảo các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Có người phụ trách về an toàn hóa chất với trình độ chuyên môn phù hợp; người lao động trực tiếp san chiết, pha trộn hóa chất phải được huấn luyện về an toàn hóa chất.

2. Điều kiện san chiết, đóng gói lại hóa chất

a) Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Cơ sở san chiết, đóng gói hóa chất (gọi là nhà xưởng sản xuất) phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Quy định này;

c) Thiết bị san chiết, đóng gói hóa chất phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị; không được thực hiện san chiết, đóng gói hóa chất bằng phương pháp thủ công;

d) Hóa chất sau khi san chiết phải được bao gói, phân loại và ghi nhãn theo các quy định hiện hành; Bao bì đóng gói hóa chất phải đáp ứng theo quy định tại Điều 5 Chương II Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

đ) Tổ chức, cá nhân san chiết, đóng gói hóa chất phải đảm bảo không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp và phải chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm hóa chất sau san chiết.

e) Người lao động trực tiếp san chiết, đóng gói hóa chất phải được huấn luyện về an toàn hóa chất.

Điều 10. Quy định về sử dụng hóa chất nguy hiểm

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất nguy hiểm để sản xuất sản phẩm, hàng hóa, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, tiêu dùng phải thực hiện các quy định sau:

a) Cung cấp cho người bán các thông tin cần thiết (địa chỉ, số điện thoại) và các giấy tờ tùy thân, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng khi mua hóa chất nguy hiểm (Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy giới thiệu đối với tổ chức);

b) Sử dụng hóa chất nguy hiểm đúng mục đích và theo hướng dẫn của nhà sản xuất thể hiện trên nhãn, bao bì hàng hóa hoặc trong hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm hóa chất;

c) Bảo đảm các điều kiện an toàn cho con người và môi trường trong quá trình sử dụng, bảo quản hóa chất nguy hiểm.

d) Không được sử dụng các hóa chất độc có các đặc tính gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư, gây biến đổi gen, độc đối với sinh sản hoặc tích lũy sinh học trong các sản phẩm thực phẩm, mỹ phẩm, phụ gia thực phẩm, chất bảo quản thực phẩm

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất nguy hiểm phải tuân thủ các quy định về quản lý an toàn hóa chất; về xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ chứa hóa chất.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng tiền chất công nghiệp ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải đảm bảo các yêu cầu:

a) Lưu giữ chứng từ, hóa đơn hợp pháp chứng minh rõ nguồn gốc nơi sản xuất, nơi nhập khẩu hoặc nơi cung cấp các loại tiền chất công nghiệp;

b) Trong quá trình sử dụng tiền chất công nghiệp để sản xuất, tổ chức, cá nhân phải có bản cam kết không để thất thoát tiền chất trong quá trình sử dụng vào điều chế chất ma túy và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm thất thoát tiền chất.

Điều 11. Quản lý hóa chất nguy hiểm hết hạn sử dụng

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm phải xử lý, thải bỏ hóa chất hết hạn sử dụng, chất thải và dụng cụ chứa hóa chất theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm không chấp hành quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu cơ quan chức năng phát hiện hóa chất nguy hiểm hết hạn sử dụng tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ hóa chất thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa quá hạn sử dụng.

Chương III

PHÂN LOẠI, GHI NHÃN VÀ KIỂM SOÁT MUA, BÁN HÓA CHẤT NGUY HIỂM

Điều 12. Phân loại, ghi nhãn hóa chất nguy hiểm

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất nguy hiểm có nghĩa vụ phân loại, ghi nhãn hóa chất trước khi đưa hóa chất vào sử dụng, lưu thông trên thị trường.

2. Việc phân loại và ghi nhãn hóa chất nguy hiểm được thực hiện theo quy tắc, hướng dẫn kỹ thuật của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (viết tắt là GHS) từ phiên bản 2 năm 2007 trở đi và được quy định cụ thể tại Điều 6 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương.

Điều 13. Phiếu kiểm soát, mua bán hóa chất độc

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện mua, bán hóa chất là hóa chất độc theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật Hóa chất phải có phiếu kiểm soát, có xác nhận của bên mua, bên bán để làm cơ sở cho việc kiểm soát hóa chất độc lưu thông trên thị trường.

2. Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương.

3. Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc phải được lưu giữ tại bên bán, bên mua ít nhất năm năm và phải xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 14. Xây dựng Phiếu an toàn hóa chất

1. Hóa chất nguy hiểm và hỗn hợp chất chứa một hoặc một số chất nguy hiểm có hàm lượng lớn hơn hoặc bằng mức quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ phải xây dựng phiếu an toàn hóa chất.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất nguy hiểm trước khi đưa vào sử dụng, lưu thông trên thị trường phải xây dựng Phiếu an toàn hóa chất. Phiếu an toàn hóa chất được chuyển giao miễn phí cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận hóa chất nguy hiểm ngay tại thời điểm giao nhận hóa chất lần đầu.

3. Trường hợp những bằng chứng khoa học cho thấy có sự thay đổi về đặc tính nguy hiểm của hóa chất, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất nguy hiểm phải tiến hành sửa đổi, bổ sung Phiếu an toàn hóa chất. Phiếu an toàn hóa chất sửa đổi, bổ sung phải được tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này cung cấp ngay cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến hóa chất đó. Ngày tháng sửa đổi, bổ sung và những nội dung sửa đổi, bổ sung phải được thể hiện bằng dấu hiệu rõ ràng lưu ý người sử dụng Phiếu an toàn hóa chất.

4. Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hóa chất nguy hiểm phải lưu giữ Phiếu an toàn hóa chất đối với tất cả các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở và xuất trình khi có yêu cầu, đảm bảo tất cả các đối tượng có liên quan đến hóa chất nguy hiểm có thể nắm được các thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm đó.

5. Xây dựng Phiếu an toàn hóa chất bao gồm các thông tin theo hướng dẫn tại Phụ lục 9 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 17 của Bộ Công Thương.

Điều 15. Lập sổ theo dõi tiền chất công nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân phải mở sổ theo dõi riêng số lượng tiền chất công nghiệp sản xuất, kinh doanh.

2. Sổ theo dõi tiền chất công nghiệp không được ghi chung với hàng hóa khác. Sổ theo dõi tiền chất gồm các thông tin quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm b, Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Phân công trách nhiệm

1. Các Sở, ngành, quận huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trong ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý theo quy định tại Luật Hóa chất và các văn bản hướng dẫn liên quan; phối hợp triển khai, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tồn trữ và vận chuyển hóa chất nguy hiểm thực hiện Quy định này; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát theo quy định và hoạt động xen cài trong khu dân cư.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động hóa chất ngành công nghiệp;

b) Hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất công nghiệp theo quy định;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các điều kiện của cơ sở hoạt động hóa chất công nghiệp; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất đã cấp đối với tổ chức, cá nhân không đảm bảo các điều kiện quy định tại thời điểm kiểm tra

3. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đối với các loại hóa chất độc dùng trong lĩnh vực y tế và hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng theo quy định;

b) Hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất y tế theo quy định;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các điều kiện sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

4. Trách nhiệm của Ban Quản lý an toàn thực phẩm

a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm;

b) Tổ chức tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các điều kiện sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.

5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phổ biến, hướng dẫn, tập huấn kiến thức chuyên môn về sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất trong nông nghiệp;

b) Hướng dẫn điều kiện, thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh hóa chất trong nông nghiệp;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất trong nông nghiệp

6. Trách nhiệm của Công an Thành phố

a) Phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất thực hiện các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

b) Thực hiện công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; thể hiện nội dung kết luận cơ sở đủ điều kiện hay không đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy để hoạt động hóa chất nguy hiểm trong các văn bản pháp lý về phòng cháy và chữa cháy;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác phòng cháy và chữa cháy của các cơ sở hoạt động hóa chất và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; tạm đình chỉ, đình chỉ đối với các hành vi vi phạm các điều kiện an toàn về phòng cháy và

chữa cháy theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020;

d) Phối hợp thống kê và di dời các cơ sở hóa chất nguy hiểm không đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, có nguy cơ cháy, nổ xen cài trong khu dân cư;

đ) Kiểm soát hóa chất nguy hiểm lưu thông trên địa bàn thành phố, đặc biệt đối với hóa chất nhập lậu, hóa chất không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không ghi nhãn theo quy định;

e) Tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm; đồng thời khởi tố, điều tra các trường hợp có dấu hiệu phạm tội và các vụ án liên quan đến hoạt động hóa chất để xảy ra sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và môi trường.

7. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động hóa chất;

b) Thực hiện thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các cơ sở hoạt động hóa chất nguy hiểm thuộc thẩm quyền;

c) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở hoạt động hóa chất nguy hiểm; xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

8. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành đối với lĩnh vực hóa chất nguy hiểm trong công tác kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư và quản lý hoạt động sau đăng ký đầu tư đối với lĩnh vực nêu trên theo đúng quy định.

b) Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề sản xuất, kinh doanh hóa chất nhưng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

9. Cục Hải quan Thành phố, Cục Hóa chất - Bộ Công Thương, phối hợp kiểm soát, quản lý hóa chất nhập khẩu; chia sẻ thông tin về danh sách doanh nghiệp nhập khẩu hóa chất cho các Sở, ngành chức năng để phục vụ công tác quản lý hoạt động hóa chất trên địa bàn.

10. Cục Quản lý thị trường Thành phố chủ động, phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiểm soát hóa chất nguy hiểm lưu thông trên thị trường, đặc biệt đối với hóa chất nhập lậu, hóa chất không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không ghi nhãn; hóa chất cấm, hóa chất giả và các vi phạm khác theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

11. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố

a) Phổ biến, phối hợp kiểm tra việc thực hiện Quy định này của các doanh nghiệp hoạt động hóa chất trong khu quản lý;

b) Phối hợp hướng dẫn, thông báo cho các doanh nghiệp đăng ký hoạt động ngành nghề về hóa chất trong khu quản lý thực hiện các thủ tục đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện sau đăng ký;

c) Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát việc đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư và quản lý hoạt động sau đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật đối với dự án, doanh nghiệp hoạt động liên quan đến hóa chất nguy hiểm trong khu quản lý.

12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức

a) Phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất thuộc địa bàn quản lý;

b) Phối hợp rà soát, lập phương án di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát theo quy định và hoạt động xen cài trong khu dân cư;

c) Giám sát, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm trên địa bàn và xử lý triệt để các cơ sở tồn trữ, san chiết hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát theo quy định trong khu dân cư;

d) Không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ngành nghề sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát theo quy định khi đăng ký địa điểm kinh doanh trong khu dân cư.

đ) Theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề sản xuất, kinh doanh hóa chất. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục hoạt động ngành, nghề sản xuất, kinh doanh hóa chất khi không đáp ứng đủ điều kiện, tiến hành xử lý theo thẩm quyền hành vi vi phạm và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân căn cứ trách nhiệm được phân công phối hợp triển khai Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất, liên quan đến hoạt động hóa chất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn hóa chất theo Quy định này, pháp luật về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan để bảo đảm an toàn cho người lao động, sức khỏe cộng đồng và môi trường.

3. Khi có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý ban hành, Quy định này sẽ được điều chỉnh phù hợp và áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành./.